

Bản án số: 88/2019/HSST
Ngày: 12/04/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phi Mạnh

2. Ông Nguyễn Văn Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2019/HSST ngày 26 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/HSST-QĐ ngày 01/04/2019 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN C, sinh năm 1984 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trương Văn B, con bà: Trần Thị X; Có vợ là Đỗ Thị Hồng Q; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/11/2017, Công an quận Hoàng Mai xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Về nhân thân: Ngày 15/09/2005, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); Ngày 23/02/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); Ngày 11/07/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 05 tháng tù về tội “Làm nhục người khác” (đã xóa án tích); Ngày 12/11/2015, Công an quận Hoàng Mai xử lý hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác (đã hết thời hiệu). Bị bắt quả tang ngày 11/11/2018, tạm giữ ngày 12/11/2018, tạm giam ngày 18/11/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; Trụ sở: Số 65, phố V, phường L, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Tiến H - Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Như H - Phó giám đốc Xí nghiệp T thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/11/2018, tại khu vực ngã ba phố Đại Từ - đường Giải Phóng, thuộc phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Công an phường Giáp Bát phối hợp với quần chúng nhân dân phát hiện Trương Văn C đang chở 01 khoang hàng rào bằng sắt cao khoảng 70cm, dài 03m. Tại chỗ C khai nhận đây là tài sản C vừa trộm cắp ở khu vực cầu Kim Đồng, đoạn cuối ngõ 553 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Cơ quan Công an đã thu hồi tang vật và đưa C về trụ sở làm việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐG ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: “01 khoang hàng rào sắt bảo vệ sông Sét đã cũ, khối lượng 31 kg có giá trị 217.000 đồng”.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn C khai nhận: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 11/11/2018, C điều khiển xe máy BKS 29S4-6123 đến khu vực đoạn cuối ngõ 553 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội mục đích để trộm cắp hàng rào sắt bảo vệ bờ sông Sét. Khi đến nơi, C dựng xe, đến gần hàng rào sắt, dùng hai tay lay mạnh 01 khoang hàng rào cho rời ra, sau đó bê khoang hàng rào sắt đặt lên xe máy, nổ máy xe, một tay C vòng ra sau giữ, một tay điều khiển xe máy đi về phía đường Kim Đồng. Lúc này có người nhìn thấy, báo cho Cơ quan Công an và đi theo C. Khi C đến ngã ba phố Đại Từ - đường Giải Phóng thì bị tổ công tác Công an phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ.

Ngoài ra, C còn khai nhận đã nhiều lần trộm cắp các tấm hàng rào sắt tại khu vực đầu ngõ 553 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Cụ thể: Trong các ngày 05/10, 07/10, 10/10, 13/10, 17/10, 20/10, 24/10, 26/10, 28/10, 03/11, 07/11 và 10/11/2018, mỗi ngày C trộm cắp 03 đến 04 khoang hàng rào sắt ở khu vực gần cầu Kim Đồng và ngõ 553 đường Giải Phóng. Tổng cộng, từ ngày 05/10 đến ngày 10/11/2018, C đã trộm cắp tổng cộng 37 khoang hàng rào sắt bán cho một người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua sắt vụn ở ngã ba Đại Từ - Giải Phóng với giá 200.000 đồng/01 tấm. Số tiền bán được C đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Tổng giá trị của 38 khoang hàng rào sắt theo định giá có giá trị là 217.000 đồng/01 khoang x 38 khoang = 8.246.000 đồng.

Qua xác minh tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (Trụ sở: Số 65, phố V, phường L, quận H, Hà Nội). Cơ quan điều tra thu hồi được 01 khoang hàng rào sắt trả lại cho chủ sở hữu, tuy nhiên do hàng rào bị hỏng nên đại diện Công ty yêu cầu xây dựng lại các khoang hàng rào sắt theo nguyên trạng trước khi bị chiếm đoạt. Về giá trị tài sản theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai, đại diện Công ty không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Trương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Trương Văn C từ 16 đến 18 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy kiểu dáng Wave màu xanh BKS 29S4-6123 thu giữ của Trương Văn C.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trương Văn C khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

- Đại diện nguyên đơn dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho Công Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T giá trị 38 khoang hàng rào sắt (trong đó có 37 khoang đã mất không thu hồi được, một khoang bị hư hỏng, không sử dụng được) theo quy định của Pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 11/11/2018, bằng thủ đoạn lén lút, Trương Văn C đã chiếm đoạt 01 khoang lan can là hàng rào sắt bảo vệ bờ sông Sét có giá trị 217.000 đồng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 05/10 đến ngày 10/11/2018, C đã liên tục chiếm đoạt 37 khoang lan can hàng rào sắt (mỗi ngày 03 đến 04 khoang), có tổng giá trị 8.029.000 đồng, là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T. Ngoài ra, ngày 20/11/2017, C bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tính đến ngày phạm tội lần này, tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Đối chiếu Pháp luật, Trương Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với người phụ nữ đã mua tài sản do chính trộm cắp được, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần thiết phải xử lý bị cáo bằng Pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã có 03 tiền án và 02 tiền sự. Mặc dù, các tiền án đã được xóa, 01 tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa, có ý thức coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T yêu cầu Trương Văn C phải nghĩa vụ bồi thường giá trị 38 khoang lan can là hàng rào sắt theo quy định của Pháp luật. Do tài sản bị mất, không thu hồi được nên căn cứ các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai, giá trị 01 khoang hàng rào sắt là 217.000 đồng. Bị cáo chiếm đoạt 38 khoang hàng rào sắt, trong đó, 37 khoang không thu hồi được, 01 khoang thu hồi được nhưng bị hư hỏng nên buộc bị cáo phải bồi thường giá trị của 38 khoang hàng rào sắt bị mất là $38 \text{ khoang} \times 217.000 \text{ đồng/khoang} = 8.246.000 \text{ đồng}$.

[7]. Về vật chứng: 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave BKS 29S4- 6123 là tài sản thu giữ của bị cáo, xét thấy từ ngày 05/10/2018 đến ngày 11/11/2018, bị cáo thường xuyên sử dụng tài sản này làm phương tiện vận chuyển tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Trương Văn C 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2018 (ngày bắt quả tang).

[2]. Về dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn C phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T số tiền 8.246.000 đồng (tám triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

[3]. Về vật chứng (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 85 ngày 17/01/2019*):

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy kiểu dáng xe Wave màu xanh, BKS 29S4 -6123, số khung: 005391, số máy: 005391

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 412.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Diệu Thúy